

Bản án số:16/2018/HS - ST
Ngày 26 - 4 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thuỳ

2. Bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST – HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Thôn 02, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953 và bà Đồng Thị Th, sinh năm 1957; bị bắt tạm giam ngày 08/01/2018 – *Có mặt.*

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thúy N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – *Vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07/01/2018, T đến nhà nghỉ 84 ở tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ để thuê phòng nghỉ thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị (là chủ nhà nghỉ) đang nằm ngủ trên giường bên cạnh đường luồng. T phát hiện trên đầu giường của chị N có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 plus, 16GB, màu vàng nên nảy sinh

ý định trộm cắp. T đi đến gần giường chị N lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần và đi ra ngoài đón xe khách đến thị xã G rồi vào một tiệm điện thoại di động chạy lại phần mềm. Sau đó, T đón xe về thị trấn K và đi đến tiệm cầm đồ H ở tổ dân phố 1, thị trấn K (do chị Lê Thị H là chủ tiệm) để cầm cố chiếc điện thoại trên. Tại đây, T nói với chị H “muốn cầm cái điện thoại 01 tháng vì gia đình có người bị tai nạn”, sau khi kiểm tra chị H đồng ý cầm chiếc điện thoại trên với giá 3.000.000 đồng. Trong lúc tháo ốp lưng của điện thoại để lấy sim, T phát hiện thấy có kẹp hai tờ tiền, một tờ mệnh giá 500.000 đồng, một tờ mệnh giá 50.000 đồng; T lấy số tiền trên cùng số tiền cầm cố điện thoại mang đi tiêu xài cá nhân. Đến ngày 08/01/2018 T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R’Lấp phát hiện bắt giữ (Bút lục: 56-78).

Tại kết luận định giá tài sản ngày 08/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk R’Lấp kết luận: “*Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, plus, màu vàng, loại 16 GB có giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là : 6.400.000 đồng*” (Bút lục: 20). Quá trình điều tra người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R’Lấp đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, plus, màu vàng, loại 16GB (do bà Lê Thị H giao nộp). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R’lấp đã quyết định xử lý vật chứng số: 06 ngày 11/01/2018 trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

Về phân trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị N đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 plus, màu vàng và không có yêu cầu gì thêm, đối với số tiền 550.000 đồng chị N không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thanh T đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 3.000.000 đồng cho chị Lê Thị H, do cầm cố chiếc điện thoại di động của bị cáo T trộm cắp. Chị H không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 13/Ctr-VKS ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đăk R’Lấp để xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/01/2018).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 plus, màu vàng, loại 16GB (do bà Lê Thị H giao nộp). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã quyết định xử lý vật chứng số: 06 ngày 11/01/2018 trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị N đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 plus, màu vàng và không có yêu cầu gì thêm, đối với số tiền 550.000 đồng chị N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thanh T đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 3.000.000 đồng cho chị Lê Thị H, do cầm cố chiếc điện thoại di động của bị cáo T trộm cắp. Chị H không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/01/2018, Nguyễn Thanh T đến nhà nghỉ 84 ở tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để thuê phòng nghỉ thì thấy chị Nguyễn Thúy N đang ngủ, để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, loại 16GB trên đầu giường, thấy vậy Nguyễn Thanh T đã nảy sinh ý định trộm cắp nên đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại nêu trên của chị N có giá trị 6.400.000 đồng và 550.000 đồng để bên trong ốp lưng của điện thoại, tổng số tiền mà Nguyễn Thanh T đã chiếm đoạt có giá trị là 6.950.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Như vậy, hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của chị N có giá trị 6.950.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của

Bộ luật hình sự như quyết định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Hành vi của bị cáo không có các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt*: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 3.000.000đồng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8]. *Về vật chứng vụ án*: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 41 ngày 31/7/2017 trả lại cho chị Nguyễn Thúy N 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 plus, màu vàng, loại 16GB chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/01/2018).

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại chị Nguyễn Thúy N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

3. *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 41 ngày 31/7/2017 trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 plus, màu vàng, loại 16GB cho chị Nguyễn Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Anh Ứng